

**Đáp án môn Thanh toán quốc tế**

**Đề số: 01**

**Câu 1:** Tại sao hối phiếu lại có tính l- u thông đ- ọc? Số tiền trên th- tín dụng và số tiền trên hối phiếu có liên quan với nhau nh- thế nào?

**Trả lời**

**\* Hối phiếu có tính l- u thông đ- ọc vì:**

Hối phiếu chỉ có thể l- u thông đ- ọc khi nó đ- ọc ký phát phù hợp với hệ thống luật pháp mà nó đ- ọc l- u hành nh- ULB, UCC hoặc BEA. Ngoài ra, do ba đặc điểm cơ bản sau đây của hối phiếu đã làm cho tính l- u thông của nó trở nên rộng rãi và phổ biến hơn:

- **Tính trừu tượng của hối phiếu:** trên hối phiếu không cần phải ghi nội dung quan hệ tín dụng, tức là nguyên nhân sinh ra việc lập hối phiếu, mà chỉ cần ghi rõ số tiền phải trả và những nội dung có liên quan đến việc trả tiền. Hiệu lực pháp lý của hối phiếu cũng không bị ràng buộc do nguyên nhân gì sinh ra hối phiếu. Khi hối phiếu nằm trong tay ng- ời h- ưởng lợi thì nó không còn phụ thuộc vào hợp đồng nữa.

- **Tính bắt buộc trả tiền của hối phiếu:** Ng- ời trả tiền hối phiếu phải trả tiền theo đúng nội dung ghi trên tờ phiếu. Ng- ời trả tiền không thể viện lý do riêng của mình đối với ng- ời phát phiếu, ng- ời ký hậu mà từ chối trả tiền, trừ tr- ờng hợp hối phiếu đ- ọc lập ra trái với luật định.

- **Tính l- u thông của hối phiếu:** hối phiếu có thể đ- ọc chuyển nh- ợng một hay nhiều lần trong thời hạn của nó vì hối phiếu là một mệnh lệnh trả tiền không điều kiện. Hối phiếu có một giá trị tiền nhất định, có một thời hạn nhất định, thời hạn này th- ờng là ngắn hạn và đ- ọc ng- ời trả tiền chấp nhận. Tóm lại, nhờ vào tính trừu tượng và tính bắt buộc mà hối phiếu có đ- ọc tính l- u thông.

**\* Mối quan hệ giữa số tiền trên th- tín dụng và số tiền trên hối phiếu:**

Số tiền trên hối phiếu phải nhỏ hơn hoặc cùng lắm là bằng với số tiền trên th- tín dụng.

Số tiền trên hối phiếu tăng 10% giá trị trên hoá đơn và không đ- ọc v- ợt quá (nhỏ hơn hoặc bằng) giá trị của th- tín dụng.

Đơn vị tiền tệ thanh toán phải thống nhất giữa hối phiếu và th- tín dụng.

Thời hạn hiệu lực của số tiền ghi trên hối phiếu phải phù hợp với thời hạn hiệu lực của th- tín dụng.

Ba ngân hàng: mở th- tín dụng, thông báo, trả tiền có thể là cùng một ngân hàng.

**Câu 2:** Tín dụng là gì? Bản chất của nó? Lợi ích của tín dụng trong giao dịch th- ơng mại quốc tế.

**Trả lời**

**\* Khái niệm tín dụng:**

Tín dụng là việc chuyển quyền sử dụng vốn tạm thời giữa ng- ời chủ sở hữu vốn cho ng- ời sử dụng vốn trên nguyên tắc hoàn trả có lãi..

**\* Bản chất của tín dụng:**

Bản chất của tín dụng là việc chuyển nh- ợng vốn từ những bên có vốn sang những bên thiếu vốn hoặc cần vốn cho mục đích kinh doanh.

**\* Lợi ích của tín dụng trong giao dịch th- ơng mại:**

**Câu 3:** Điều 30 trong UCP 500 quy định “Ngân hàng chấp nhận vận đơn B/L do ng- ời giao nhận ký”. Nếu đại lý của ng- ời giao nhận ký B/L thì ngân hàng có chấp nhận không? Vì sao?

**Trả lời**

Nếu đại lý của ng- ời giao nhận ký thì ngân hàng chỉ chấp nhận nếu nh- có sự uỷ quyền tr- ớc với điều kiện đại lý đó phải hoạt động cho hoặc nhân danh ng- ời giao nhận với t- cách là ng- ời chuyên chở hoặc ng- ời vận tải liên hợp.

## **Đáp án môn Thanh toán quốc tế**

### **Đề số: 02**

**Câu 1:** Ph- ơng thức thanh toán tín dụng chứng từ là gì? Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên có liên quan đến ph- ơng thức này?

#### **Trả lời**

**\* Ph- ơng thức thanh toán tín dụng chứng từ:**

Ph- ơng thức tín dụng chứng từ là một sự thoả thuận, trong đó một ngân hàng (ngân hàng mở th- tín dụng) theo yêu cầu của khách hàng (ng- ời yêu cầu mở th- tín dụng) sẽ trả một số tiền nhất định cho một ng- ời khác (ng- ời h- ưởng lợi số tiền của th- tín dụng) hoặc chấp nhận hối phiếu do ng- ời này ký phát trong phạm vi số tiền đó khi ng- ời này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong th- tín dụng.

**\* Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên có liên quan đến ph- ơng thức này:**

- **Ng<sup>□</sup>ời xin mở L/C (Applicant):**

+ Căn cứ vào hợp đồng mua bán đã ký kết viết đơn yêu cầu mở tín dụng cùng với các điều kiện mở tín dụng: bằng văn bản, ràng buộc  
+ Kiểm tra bộ chứng từ về hàng hoá, nếu hợp lệ thì ng- ời mua phải trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền.

+ Nhận hàng.

- **Ng<sup>□</sup>ời h<sup>□</sup>ưởng lợi L/C (Beneficiary):**

+ Kiểm tra điều kiện và nội dung của L/C tr- ớc khi giao hàng.  
+ Phải giao hàng cho phù hợp với các điều kiện của L/C.  
+ Nhanh chóng thiết lập bộ chứng từ thoả mãn với các điều kiện của L/C → xuất trình cho ngân hàng để đòi tiền.

- **Ngân hàng mở L/C (Issuing Bank):**

+ Căn cứ vào yêu cầu mở L/C của ng- ời nhập khẩu để thiết lập một bộ L/C và thông báo L/C, đồng thời gửi bản gốc L/C cho ng- ời xuất khẩu.

+ Kiểm tra chứng từ thanh toán của ng- ời xuất khẩu gửi đến, nếu xét thấy các chứng từ đó phù hợp với những điều kiện quy định trong L/C không mâu thuẫn lẫn nhau thì trả tiền cho ng- ời nhập khẩu, ng- ợc lại thì từ chối thanh toán.

- **Ngân hàng thông báo (Advising Bank):**

+ Thông báo toàn bộ nội dung L/C và gửi toàn bộ bản gốc L/C cho ng- ời xuất khẩu.  
+ Nhận đ- ọc bộ chứng từ thanh toán của ng- ời xuất khẩu gửi tới ngân hàng phải chuyển ngay và nguyên vẹn bộ chứng từ đó cho ngân hàng mở L/C.

- **Ngân hàng trả tiền (Paying Bank):**

+ Thực hiện mọi chỉ dẫn hoặc sự uỷ thác của ngân hàng mở L/C.

- **Ngân hàng chiết khấu (Negotiating Bank):**

+ Làm nhiệm vụ chiết khấu hối phiếu, mua lại hối phiếu ch- a đến hạn thanh toán:

- **Ngân hàng bảo lãnh (Confirming Bank):**

+ Đứng ra xác nhận và cam kết với ng- ời h- ưởng lợi sẽ thanh toán đúng hạn và đầy đủ khi hối phiếu phát hành nếu ngân hàng mở L/C mất khả năng thanh toán.

**Câu 2:** Nêu kỹ thuật nghiệp vụ chấp nhận hối phiếu. Tại sao phải có nghiệp vụ này, nó đ- ợc sử dụng trong tr- ờng hợp nào?

#### **Trả lời**

**\* Kỹ thuật nghiệp vụ chấp nhận hối phiếu:**

- Một hối phiếu đ- ợc ký chấp nhận nếu có sự tin cậy trong thanh toán. Thông th- ờng hối phiếu đ- ợc gửi tới ng- ời trả tiền để ng- ời ký chấp nhận bất cứ lúc nào tr- ớc ngày hết hạn xuất trình hối phiếu.

- Nếu hai bên không có quy định gì khác thì thời hạn chấp nhận hối phiếu là 12 tháng kể từ ngày ký phát hối phiếu. Nếu hai bên có quy định rõ ràng với nhau trong hợp đồng th- ơng mại hoặc th- tín dụng một thời hạn cụ thể thì hối phiếu đó phải đ- ợc xuất trình trong thời hạn đó để đ- ợc chấp nhận.

Chấp nhận hối phiếu là sự đồng ý cam kết trả tiền của người có trách nhiệm trả tiền khi hối phiếu đến hạn. Người ký phát có thể rút ngắn hoặc kéo dài thời hạn, còn người ký hậu có thể rút ngắn thời hạn trong trường hợp hai bên không có quy định gì về thời hạn chấp nhận. Sự chấp nhận được ghi vào mặt trước, góc bên trái của hối phiếu và được thực hiện bằng chữ “Chấp nhận” viết kế bên chữ ký của người trả tiền (nếu không đủ thì có thể lập thành một văn bản độc lập đính kèm với hối phiếu). Sự chấp nhận bằng một văn bản riêng biệt hay chấp nhận gộp nhiều hối phiếu bằng một văn bản chung bị coi là vô hiệu.

- Ngôn ngữ chấp nhận hối phiếu phải là ngôn ngữ của hối phiếu, không được sử dụng những ngôn ngữ khác; lời văn đơn giản, ngắn gọn.

\* Nghiệp vụ này được sử dụng đối với loại hối phiếu trả tiền sau vì loại này bảo vệ lợi ích cho người xuất khẩu (hợp đồng mua bán và trả tiền là độc lập).

**Câu 3:** L/C không ghi ngày hết hạn hiệu lực. Ngày xuất trình chứng từ có hiệu lực để thanh toán được hiểu như thế nào?

**Trả lời**

Nếu L/C không ghi ngày hết hạn hiệu lực thì các ngân hàng sẽ từ chối các chứng từ xuất trình cho ngân hàng sau 21 ngày kể từ ngày giao hàng.

## **Đáp án môn Thanh toán quốc tế**

### **Đề số: 03**

**Câu 1:** Tại sao phải đảm bảo giá trị của đồng tiền thanh toán? Ph- ơng thức đảm bảo nào hạn chế đ- ợc nhiều rủi ro nhất? Cho ví dụ.

#### **Trả lời**

**\* Phải đảm bảo giá trị của đồng tiền thanh toán vì:**

Khủng hoảng thu chi quốc tế của các n- ớc làm cho tiền tệ th- ờng xuyên biến động. Vì vậy, các khoản ngoại hối có thể bị tổn thất do ngoại hối đó sụt giá hoặc những khoản chi ngoại hối có thể tổn thất do ngoại hối đó tăng giá. Vì vậy, để phòng tránh những rủi ro này, trong các hiệp định hoặc các hợp đồng mua bán ngoại th- ơng th- ờng quy định các điều kiện nhằm bảo đảm giá trị thực tế của đồng tiền thanh toán.

Những điều kiện bảo đảm hối đoái th- ờng dùng là: điều kiện bảo đảm vàng, điều kiện bảo đảm ngoại hối, điều kiện bảo đảm theo “rổ” tiền tệ, điều kiện bảo đảm căn cứ vào tiền tệ quốc tế: SDR, ECU (hay EURO) và điều kiện bảo đảm căn cứ vào sự biến động của giá cả.

**\* Ph- ơng thức đảm bảo hạn chế đ- ợc nhiều rủi ro nhất là ph- ơng thức kết hợp điều kiện bảo đảm vàng và điều kiện bảo đảm ngoại hối, còn gọi là điều kiện bảo đảm hỗn hợp.** Với điều kiện này, trong hợp đồng quy định giá cả hàng hoá căn cứ vào một đồng tiền t- ơng đối ổn định và xác định hàm l- ượng vàng của đồng tiền này. Đến lúc trả tiền nếu hàm l- ượng đã thay đổi thì giá cả hàng hoá phải đ- ợc điều chỉnh lại một cách t- ơng ứng. Đồng thời trả tiền tính bằng một đồng tiền khác căn cứ vào tỷ giá ngoại hối trung bình giữa tỷ giá cao và tỷ giá thấp giữa nó và đồng tiền thanh toán tại thị tr- ờng n- ớc có đồng tiền tính toán vào ngày hôm tr- ớc hôm thanh toán.

Ví dụ: giá hàng tính bằng bảng Anh có hàm l- ượng vàng là 2,13281 gam vàng nguyên chất, trả tiền bằng đồng tiền curoon Thụy Điển căn cứ vào tỷ giá ngoại hối trung bình giữa tỷ giá cao và tỷ giá thấp giữa curoon và bảng Anh tại London vào ngày hôm tr- ớc hôm trả tiền.

**Câu 2:** Khi ký hợp đồng xuất khẩu, thời hạn hiệu lực của L/C có cần thiết đối với ng- ời bán hàng hay không? Tại sao?

#### **Trả lời**

**\* Khi ký hợp đồng xuất khẩu, thời hạn hiệu lực của L/C rất cần thiết đối với ng- ời bán hàng vì:**

- Thời hạn hiệu lực của L/C:

+ Là thời hạn mà ngân hàng mở L/C cam kết trả tiền cho ng- ời xuất khẩu nếu ng- ời xuất khẩu xuất trình bộ chứng từ thanh toán trong thời hạn đó và phù hợp với những điều quy định trong L/C.

+ Thời hạn này bắt đầu tính từ ngày mở L/C đến ngày hết hạn hiệu lực của L/C. Với ng- ời bán, thời hạn hiệu lực của L/C là một trong những nhân tố quan trọng nhất quyết định sự thành bại của hợp đồng mua bán. Một thời hạn hiệu lực của L/C phù hợp với ng- ời bán là thời hạn mà nó không gây khó khăn cho việc xuất trình chứng từ thanh toán. Thời hạn hiệu lực của L/C phải mở thật hợp lý, tránh ứ đọng vốn cho ng- ời bán. Một điều cần l- u ý là phí thông báo L/C nhỏ hơn 3 tháng là 1% và lớn hơn từ 3 đến 6 tháng là 2%.

+ Thời hạn hiệu lực của L/C phải đảm bảo các nguyên tắc:

• Ngày giao hàng phải nằm trong thời hạn hiệu lực của L/C và không đ- ợc trùng với ngày hết hạn hiệu lực của L/C.

• Ngày mở phải tr- ớc ngày giao hàng một thời gian hợp lý, thông th- ờng khoảng thời gian này là từ 20 đến 24 ngày

- Thời gian trả tiền:

+ Việc trả tiền tr- ớc hay sau phụ thuộc vào quy định giữa các bên trong hợp đồng mua bán.

+ Thời hạn trả tiền có thể nằm trong thời hạn hiệu lực của L/C nếu nh- là hối phiếu trả tiền ngay hoặc có thể nằm ngoài thời hạn hiệu lực của L/C nếu là hối phiếu trả tiền có kỳ hạn. Nh- ng điều quan trọng là thời hạn hiệu lực phải đảm bảo đ- ợc kỳ hạn xuất trình các hối phiếu.

- Thời gian giao hàng:

+ Ngày giao hàng phải cách thời hạn hiệu lực của L/C một thời gian hợp lý, thời gian này th- ờng

phải lớn hơn 21 ngày làm việc. Nó gồm ngày chuyển chứng từ từ nơi giao hàng đến cơ quan ng- ời xuất khẩu, số ngày lập bộ chứng từ thanh toán, số ngày vận chuyển bộ chứng từ thanh toán đến ngân hàng mở L/C, số ngày l- u giữ chứng từ tại ngân hàng thông báo...Nếu vì lý do nào đó làm cho việc giao hàng kéo dài thêm bao nhiêu ngày đ- ọc hai bên thoả thuận mà không đề cập đến thời hạn hiệu lực của L/C thì ngân hàng sẽ tự động kéo dài thời gian hiệu lực của L/C thêm bấy nhiêu ngày, còn ng- ọc lại thì ngân hàng không chấp nhận.

**Câu 3:** Doanh nghiệp Việt Nam mua hàng trong n- ớc với giá 6.000 VNĐ/1 sản phẩm và xuất khẩu sang Singapore với giá 1,2 SGD/1 sản phẩm. Tỷ giá hối đoái tại Hà Nội ghi 1 SGD = 7000 VNĐ. Sau 3 tháng giá cả và tỷ giá hối đoái tại thị tr- ờng Việt Nam thay đổi. Giá sản phẩm đã tăng lên 8.400 VNĐ/1 sản phẩm, tỷ giá hối đoái tại Hà Nội là 1 SGD = 12.000 VNĐ. Cho biết tình hình xuất khẩu hàng hoá trên thị tr- ờng này diễn ra nh- thế nào? Để tăng c- ờng xuất khẩu hàng hoá trên thị tr- ờng này doanh nghiệp Việt Nam nên làm gì?

**Trả lời**

**\* Thời gian đầu:**

- Tại Singapore, giá của một sản phẩm là 1,2 SGD/1 sản phẩm.

- Tỷ giá hối đoái tại Hà Nội ghi 1 SGD = 7.000 VNĐ.

→Doanh nghiệp Việt Nam thu đ- ọc số VNĐ ở Việt Nam là:  $1,2 * 7.000 = 8.400$  (VNĐ/1 sản phẩm).

→Doanh nghiệp Việt Nam có đ- ọc số lãi là:  $8.400 - 6.000 = 2.400$  (VNĐ/1 sản phẩm).

**\* Sau 3 tháng:**

- Tại Việt Nam, giá của một sản phẩm tăng lên 8.400 VNĐ/1 sản phẩm.

- Tỷ giá hối đoái tại Hà Nội ghi 1 SGD = 12.000 VNĐ.

→Doanh nghiệp Việt Nam thu đ- ọc số VNĐ ở Việt Nam là:  $1,2 * 12.000 = 14.400$  (VNĐ/1 sản phẩm).

→Doanh nghiệp Việt Nam có đ- ọc số lãi là:  $14.400 - 8.400 = 6.000$  (VNĐ/1 sản phẩm).

Nh- vậy, tình hình xuất khẩu của doanh nghiệp có xu h- ớng tăng lên mà nguyên nhân chính ở đây là do tỷ giá hối đoái đã tăng lên.

**Đáp án môn Thanh toán quốc tế**

***Đề số: 04***

**Đáp án môn Thanh toán quốc tế**

***Đề số: 05***

**Câu 1:** Nêu nghiệp vụ chấp nhận trả tiền và nghiệp vụ bảo lãnh hối phiếu. Loại phiếu nào được sử dụng trong nghiệp vụ chấp nhận, tờ đơn hợp nào sử dụng nghiệp vụ bảo lãnh?

**Trả lời**

**\* Nghiệp vụ chấp nhận trả tiền và nghiệp vụ bảo lãnh hối phiếu:**

**Câu 2:** Khái niệm về phương thức thanh toán quốc tế. Phương thức nào được sử dụng rộng rãi trong buôn bán xuất nhập khẩu?

**Trả lời**

**\* Phương thức thanh toán quốc tế:**

**Câu 3:** Ngân hàng Việt Nam cần 1 triệu USD trong thời gian 3 tháng. Tỷ giá giao nhận ngay tại Hà Nội  $1 \$ = 14.000 \text{ VNĐ}$ , tỷ giá giao nhận kỳ hạn tại Hà Nội là  $1 \$ = 14.500 \text{ VNĐ}$ . Ngân hàng đó đã tiến hành nghiệp vụ SAWP như thế nào?

**Trả lời**

## **Đáp án môn Thanh toán quốc tế**

### **Đề số: 06**

**Câu 1:** Số tiền trên th- tín dụng và số tiền trên hối phiếu có liên quan với nhau nh- thế nào? Nêu các ph- ơng pháp trả tiền của hối phiếu.

#### **Trả lời**

**\* Mọi quan hệ giữa số tiền trên th- tín dụng và số tiền trên hối phiếu:**

Số tiền trên hối phiếu phải nhỏ hơn hoặc cùng lắm là bằng với số tiền trên th- tín dụng.

Số tiền trên hối phiếu tăng 10% giá trị trên hoá đơn và không đ- ợc v- ợt quá (nhỏ hơn hoặc bằng) giá trị của th- tín dụng.

Đơn vị tiền tệ thanh toán phải thống nhất giữa hối phiếu và th- tín dụng.

Thời hạn hiệu lực của số tiền ghi trên hối phiếu phải phù hợp với thời hạn hiệu lực của th- tín dụng.  
Ba ngân hàng: mở th- tín dụng, thông báo, trả tiền có thể là cùng một ngân hàng.

**\* Các ph- ơng pháp trả tiền của hối phiếu: có 3 ph- ơng pháp trả tiền trên hối phiếu:**

- **Hối phiếu trả tiền ngay (At sight):** ng- ời mua hàng khi nhìn thấy hối phiếu này phải trả ngay cho ng- ời h- ưởng lợi số tiền ghi trên hối phiếu.

- **Hối phiếu trả tiền ngay sau một số ngày nhất định (th- ờng là từ 5 đến 7 ngày):** ng- ời mua hàng khi nhìn thấy hối phiếu này do ng- ời cầm phiếu xuất trình thì phải tiến hành ký chấp nhận trả tiền. Sau đó từ 5 đến 7 ngày thì phải trả số tiền đã ghi trên hối phiếu.

- **Hối phiếu có kỳ hạn:** sau một thời gian nhất định có ghi trên hối phiếu, ng- ời mua hàng phải trả một khoản tiền nhất định ghi trên hối phiếu hoặc tính từ ngày ký phát hối phiếu hoặc tính từ ngày chấp nhận hối phiếu hoặc từ ngày quy định cụ thể.

L- u ý về thời hạn thanh toán:

+ Loại phiếu này phải đ- ợc xuất trình trong thời hạn hiệu lực của phiếu hoặc L/C.

+ Nếu thời hạn thanh toán là sau 1 tháng thì hối phiếu hết hạn thanh toán vào ngày cuối cùng của tháng. Kỳ hạn thanh toán: đầu tháng, giữa tháng, cuối tháng thì phải hiểu là ngày 1, 15, ngày cuối cùng của tháng.

+ 8 ngày không chỉ là một tuần mà là một giai đoạn 8 ngày hiện tại, “ nửa tháng” có nghĩa là 15 ngày. Khi một hối phiếu đ- ợc ký phát giữa hai nơi có lịch khác nhau, đ- ợc tính toán vào một thời điểm sau kỳ hạn thì ngày phát hành đ- ợc coi nh- ngày t- ơng ứng của lịch nơi thanh toán.

**Câu 2:** Mục đích của ký hậu của hối phiếu là gì? Loại ký hậu nào vừa đảm bảo tính l- u thông cao vừa đảm bảo sự an toàn cao nhất cho hối phiếu?

#### **Trả lời**

**\* Mục đích của ký hậu hối phiếu:**

- Ký hậu là hình thức dùng để chuyển nh- ợng hối phiếu. Nó có mục đích:

+ Thừa nhận sự chuyển nh- ợng quyền lợi hối phiếu cho ng- ời khác theo quy định trong mặt sau của hối phiếu.

+ Xác định trách nhiệm của ng- ời ký hậu về việc trả tiền hối phiếu với những ng- ời cầm phiếu sau đó.

**\* Loại ký hậu vừa đảm bảo tính l- u thông cao vừa đảm bảo sự an toàn cao nhất cho hối phiếu:**

- Có 4 loại ký hậu cơ bản:

+ Ký hậu để trống (Blank Endorsement).

+ Ký hậu theo lệnh (To Order Endorsement).

+ Ký hậu hạn chế (Restrictive Endorsement).

+ Ký hậu miễn truy đòi (Without Recourse Endorsement).

- Trong đó, ký hậu theo lệnh vừa đảm bảo tính l- u thông cao vừa đảm bảo sự an toàn cao nhất cho hối phiếu. Theo loại ký hậu này, việc ký hậu chỉ định một cách suy đoán ra ng- ời h- ưởng lợi hối phiếu do thủ tục ký hậu đem lại. Ng- ời ký hậu ghi “ Trả theo lệnh của ông X” và ký tên. Nếu ông X ra lệnh trả cho một ng- ời khác thì ng- ời đó sẽ trở thành ng- ời h- ưởng lợi hối phiếu, còn khi ông ta im lặng thì

ng-ời h-ởng lợi hối phiếu chính là ông ta. Với cách chuyển nh-ợng này, hối phiếu sẽ đ-ợc chuyển nh-ợng kế tiếp nhau đến khi nàp ng-ời h-ởng lợi cuối cùng không ký hậu chuyển nh-ợng đ-ợc nữa, nh-ng phải tr-ớc khi hối phiếu hết hạn trả tiền.

**Câu 3:** Công ty XNK Việt Nam nhận đ-ợc một L/C do Ngân hàng DELTA Singapore phát hành. Trên L/C ghi " DELTA sẽ trả tiền ngay sau khi nhận chấp nhận thanh toán của ng-ời xin mở L/C nếu hàng hoá phù hợp với chứng từ do ng-ời h-ởng lợi xuất trình". Vậy theo bạn công ty XNK Việt Nam có nên chấp nhận L/C này hay không? Vì sao.

**Trả lời**

Công ty XNK Việt Nam không nên chấp nhận L/C này vì ngân hàng mở L/C khi đã kiểm tra và thấy rằng L/C và bộ chứng từ thanh toán do ng-ời xuất khẩu lập hoàn toàn phù hợp với nhau thì sẽ tiến hành trả tiền cho ng-ời xuất khẩu mà không cần quan tâm tới tình trạng của hàng hoá ra sao.



**Đáp án môn Thanh toán quốc tế**

***Đề số: 07***

**Câu 1:** Tỷ giá hối đoái là gì? Những nhân tố ảnh hưởng tới tỷ giá hối đoái. Trình bày hai phương pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái.

**Trả lời**

**\* Tỷ giá hối đoái:** có 2 khái niệm tỷ giá hối đoái:

- Giá cả của một đơn vị tiền tệ nước này được thể hiện bằng tiền tệ nước kia được gọi là tỷ giá hối đoái.
- Tỷ giá hối đoái là quan hệ so sánh giữa hai tiền tệ của hai nước với nhau.

**\* Những nhân tố ảnh hưởng tới tỷ giá hối đoái:**

- Mức chênh lệch lạm phát của hai nước ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá

**Câu 2:** Tín dụng thương mại và các hình thức cấp tín dụng của nó. Các hình thức bảo đảm tín dụng thương mại chủ yếu được sử dụng trong ngoại thương.

**Trả lời**

**Câu 3:** Thông thường trong các L/C quy định: B/L phải ghi “Made out to order name of Issuing Bank” mà không ghi tên người nhập khẩu. ý nghĩa của yêu cầu này là gì? Tác dụng của nó?

**Trả lời**

**Đáp án môn Thanh toán quốc tế**

***Đề số: 08***

***Câu 1:*** Loại hối phiếu nào thì chuyển nh- ợng đ- ợc? Nêu các ph- ơng pháp chuyển nh- ợng cơ bản mà bạn biết.

***Trả lời***

***Câu 2:*** Thời hạn tín dụng là gì? Nêu các ph- ơng pháp tính chúng? Tại sao ng- ời đi vay phải quan tâm tới thời hạn vay?

***Trả lời***

***Câu 3:*** Sự khác nhau giữa trả tiền ngay và chiết khấu ghi trong L/C. Ng- ời h- ưởng lợi có quyền lựa chọn chiết khấu hay trả tiền ngay hay không?

***Trả lời***

**Đáp án môn Thanh toán quốc tế**

**Đề số: 09**

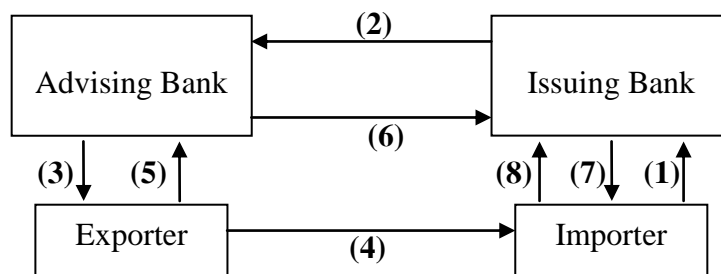
**Câu 1:** Ph-ong thức thanh toán tín dụng chứng từ là gì? Trình tự thực hiện ph-ong pháp thanh toán này.

**Trả lời**

\* Ph-ong thức thanh toán tín dụng chứng từ:

- Ph-ong thức tín dụng chứng từ là một sự thỏa thuận, trong đó một ngân hàng (ngân hàng mở th- tín dụng) theo yêu cầu của khách hàng (ng-ời yêu cầu mở th- tín dụng) sẽ trả một số tiền nhất định cho một ng-ời khác (ng-ời h-ởng lợi số tiền của th- tín dụng) hoặc chấp nhận hối phiếu do ng-ời này ký phát trong phạm vi số tiền đó khi ng-ời này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong th- tín dụng.

\* Trình tự thực hiện ph-ong pháp thanh toán này:



(1): Ng-ời nhập khẩu làm đơn xin mở L/C gửi đến ngân hàng của mình yêu cầu mở một th- tín dụng cho ng-ời xuất khẩu hàng hoá h-ởng lợi.

(2): Căn cứ vào yêu cầu và nội dung của đơn xin mở L/C, ngân hàng mở L/C sẽ mở một th- tín dụng và thông qua ngân hàng đại lý của mình ở n-ớc ng-ời xuất khẩu thông báo về việc mở L/C và chuyển L/C đến ng-ời xuất khẩu.

(3): Khi nhận đ-ợc thông báo, ngân hàng thông báo sẽ thông báo cho ng-ời xuất khẩu toàn bộ nội dung thông báo về việc mở L/C. Khi nhận đ-ợc L/C ngân hàng này phải chuyển ngay cho ng-ời xuất khẩu.

(4): Ng-ời xuất khẩu nếu chấp nhận L/C thì tiến hành giao hàng, nếu không chấp nhận thì đề nghị ngân hàng mở L/C sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với hợp đồng.

(5): Sau khi giao hàng, ng-ời xuất khẩu lập bộ chứng từ thanh toán theo yêu cầu của th- tín dụng, xuất trình thông qua ngân hàng thông báo báo cho ngân hàng mở tín dụng xin thanh toán.

(6): Ngân hàng mở th- tín dụng kiểm tra bộ chứng từ thanh toán nếu phù hợp với L/C thì tiến hành trả tiền cho ng-ời xuất khẩu. Nếu không phù hợp, ngân hàng từ chối thanh toán và trả lại bộ chứng từ cho ng-ời xuất khẩu.

(7): Ngân hàng mở tín dụng đòi tiền ở ng-ời nhập khẩu và chuyển bộ chứng từ cho ng-ời nhập khẩu.

(8): Ng-ời nhập khẩu kiểm tra chứng từ, nếu phù hợp với L/C thì trả tiền lại cho ngân hàng, nếu không phù hợp thì có quyền từ chối trả tiền.

Theo em khâu quan trọng nhất là khâu đầu tiên, đó là khâu yêu cầu lập L/C. Theo ph-ong thức thanh toán này, ng-ời xuất khẩu phải giao hàng phù hợp với yêu cầu của L/C và bộ chứng từ thanh toán đ-ợc thiết lập cũng phải phù hợp với L/C thì ng-ời xuất khẩu mới đ-ợc trả tiền

**Câu 2:** Trình bày các loại cán cân thanh toán và nguyên tắc bút toán của chúng.

**Trả lời**

**Câu 3:** Sau khi giao hàng, công ty XNK của Việt Nam đã ký phát chứng từ đòi tiền công ty VICTORIA của Singapore. Khi xuất trình chứng từ đòi tiền ngân hàng phát hành L/C đã từ chối thanh toán với lý do bộ chứng từ thanh toán không phù hợp với các quy định ghi trong L/C. Hỏi ngân hàng đã hành

động nh- vậy đúng hay sai? Quan điểm của bạn về vấn đề này nh- thế nào?

Trả lời

## **Đáp án môn Thanh toán quốc tế**

### **Đề số: 10**

**Câu 1:** Tại sao ph- ơng thức thanh toán tín dụng chứng từ đ- ợc sử dụng thông dụng nhất trong thanh toán ngoại th- ơng?

Trả lời

**Câu 2:** Các ph- ơng tiện thanh toán đ- ợc sử dụng rộng rãi trong thanh toán quốc tế? Cách ghi số tiền trên hối phiếu?

Trả lời

\* Các ph- ơng tiện thanh toán đ- ợc sử dụng rộng rãi trong thanh toán quốc tế:

- **Hối phiếu:** là một mệnh lệnh trả tiền không điều kiện do ng- ời bán ký phát để đòi tiền ng- ời mua, yêu cầu ng- ời mua khi nhìn thấy phiếu hoặc là đến một ngày nhảy định nào đó trong t- ơng lai phải trả một khoản tiền nhất định cho ng- ời h- ưởng lợi trên hối phiếu hoặc theo yêu cầu của ng- ời này trả cho một ng- ời khác hoặc là trả cho ng- ời cầm phiếu trong thời hạn hiệu lực của hối phiếu.

- **Séc:** là một mệnh lệnh trả tiền không điều kiện do khách hàng của một ngân hàng ký phát hành ra lệnh cho ngân hàng trích một khoản tiền nhất định trong tài khoản của ng- ời ký phát hành Séc để chuyển vào tài khoản ng- ời h- ưởng thụ ghi trên Séc hoặc theo lệnh của ng- ời này trả cho một ng- ời khác hoặc trả cho chính ng- ời cầm Séc trong thời hạn hiệu lực của Séc.

- **Kỳ phiếu:** là một tờ giấy hứa cam kết trả tiền vô điều kiện do ng- ời lập phiếu phát ra trả một số tiền nhất định cho ng- ời h- ưởng lợi hoặc theo lệnh của ng- ời này trả cho ng- ời khác quy định trong kỳ phiếu đó.

\* Cách ghi số tiền trên hối phiếu:

- Số tiền ghi trên hối phiếu là một số tiền nhất định. Một số tiền nhất định là số tiền đ- ợc ghi một cách đơn giản, rõ ràng, chắc chắn. Ng- ời ta có thể nhìn qua để biết đ- ợc số tiền là bao nhiêu mà không cần phải qua nghiệp vụ tính toán nào, dù là đơn giản. Số tiền đ- ợc ghi có thể là vừa bằng số vừa bằng chữ hoặc hoàn toàn bằng số hoặc hoàn toàn bằng chữ.

- Số tiền ghi trên hối phiếu phải thống nhất với nhau trong cách ghi. Trong tr- ờng hợp có sự sai lệch giữa số tiền ghi bằng chữ và số tiền ghi bằng số thì ngân hàng sẽ căn cứ vào số tiền nhỏ hơn để thanh toán. Thống nhất sự giải thích về hối phiếu: “Luật điều chỉnh hối phiếu ULB 1930”, văn kiện A/CN, 9/211 ngày 18/2/1982 về hối phiếu và kỳ phiếu.

**Câu 3:** L/C không ghi ngày hết hạn hiệu lực. Ngày xuất trình chứng từ có hiệu lực để thanh toán đ- ợc hiểu nh- thế nào?

Trả lời

Nếu L/C không ghi ngày hết hạn hiệu lực thì các ngân hàng sẽ từ chối các chứng từ xuất trình cho ngân hàng sau 21 ngày kể từ ngày giao hàng.

**Đáp án môn Thanh toán quốc tế**

***Đề số: 11***

**Câu 1:** Cho biết sự khác biệt cơ bản nhất giữa Hối phiếu và Séc trong thanh toán? Điều kiện sử dụng hai công cụ này?

**Trả lời**

**Câu 2:** Quỹ IMF cấp cho Việt Nam 3 triệu USD trong thời hạn 3 năm. Hãy cho biết đây là loại tín dụng nào? Điều kiện vay và hoàn trả ra sao?

**Trả lời**

**Câu 3:** Ngân hàng phát hành L/C Tokyo của Nhật Bản, trong bức Fax từ chối thanh toán gửi cho công ty XNK của Việt Nam có ghi “ Chúng tôi từ chối trả tiền cho Quý ngài vì ngài xin mở L/C cho Quý ngài h- ởng đã từ chối bộ chứng từ của Quý ngài với lý do có sự mâu thuẫn giữa các chứng từ” . Ngân hàng hành động nh- vậy đúng hay sai? ý kiến của bạn về vấn đề này nh- thế nào?

**Trả lời**

**Đáp án môn Thanh toán quốc tế**

**Đề số: 12**

**Câu 1:** Một tín dụng không ghi thời hạn hiệu lực, vậy thời hạn hiệu lực của th- đ- ợc hiểu nh- thế nào? Những tranh chấp nào th- ờng xảy ra với loại này?

**Trả lời**

**Câu 2:** Hãy chứng minh rằng khi tỉ giá hối đoái (USD/VNĐ) tăng lên làm cho khối l- ợng hàng hoá của Việt Nam xuất khẩu ra n- ớc ngoài có xu h- ớng tăng lên.

**Trả lời**

**Câu 3:** L/C quy định ngày giao hàng là 15/6/1999 và không quy định ngày xuất trình chứng từ. B/L đ- ợc ký vào ngày 16/6/1999 và xuất trình chứng từ đòi tiền ngân hàng phát hành L/C. Chứng từ đến tay ngân hàng vào ngày 10/7/1999 và bị ngân hàng từ chối thanh toán vì:

Ngày giao hàng trên B/L không phù hợp với ngày giao hàng ghi trong L/C.

Thời gian xuất trình chứng từ chậm.

Ngân hàng hành động nh- vậy đúng, sai nh- thế nào?

**Trả lời**

**Đáp án môn Thanh toán quốc tế**

**Đề số: 13**

**Câu 1:** Nêu mối quan hệ giữa tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán. Các biện pháp cân bằng cán cân thanh toán có làm cho tỷ giá hối đoái ổn định đ- ợc không?

**Trả lời**

**\* Mối quan hệ giữa tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán:**

- Tình trạng d- thừa hay thiếu hụt của cán cân thanh toán tại một thời điểm nhất định sẽ ảnh h- ớng đến quan hệ cung và cầu ngoại hối trên thị tr- ờng, do đó ảnh h- ớng ngay đến tình hình biến động của tỷ giá hối đoái của n- ớc đó.

Nhìn chung, d- thừa cán cân thanh toán sẽ dẫn đến sự ổn định hoặc giảm tỷ giá hối đoái. Ng- ợc lại, thiếu hụt cán cân thanh toán sẽ làm cho tỷ giá hối đoái mất tính ổn định và tăng lên.

\* Các biện pháp cân bằng cán cân thanh toán có làm cho tỷ giá hối đoái ổn định vì:

- Việc điều chỉnh cán cân thanh toán thường được xảy ra khi cán cân thanh toán bị thiếu hụt hoặc d thừa. Tuy nhiên, trên thực tế, người ta chỉ điều chỉnh cán cân thanh toán khi nó bị thiếu hụt mà thôi. Và các biện pháp cân bằng cán cân thanh toán cũng giúp cho việc làm ổn định tỷ giá hối đoái.

- Khi cán cân thanh toán thiếu hụt làm cho khả năng cung ngoại hối của một nước giảm xuống, khi đó không đáp ứng được nhu cầu ngoại hối của nước đó. Hệ quả là cầu ngoại hối tăng lên kéo theo tỷ giá hối đoái cũng tăng lên. Để tăng lượng cung ngoại hối, Nhà nước thường dùng các biện pháp như: phá giá tiền tệ đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá, khuyến khích đầu tư nước ngoài và trong nước nhằm tăng thu ngoại hối và hạn chế nhập khẩu hàng hoá, đầu tư nước ngoài nhằm giảm ngoại hối giúp điều chỉnh cán cân thanh toán đồng thời giúp hạn chế tỷ giá hối đoái. Ngoài ra, Nhà nước còn có thể sử dụng các biện pháp khác như: vay nợ, nâng cao tỷ suất chiết khấu, bán rẻ chứng khoán ngoại quốc, áp dụng chính sách tiền tệ và tín dụng để thu hút vốn ngắn hạn ngoại quốc chạy vào nước mình, xuất vàng để trả nợ,...

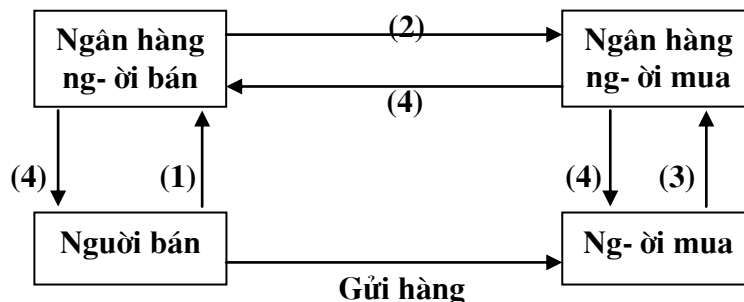
**Câu 2:** Trình bày phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ. So sánh nó với phương thức tín dụng chứng từ.

Trả lời

\* Phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ:

- Là phương thức thanh toán trong đó người bán uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ xác nhận quyền sở hữu hàng hoá gửi kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ hàng hoá cho người mua để nhận hàng.

- Sơ đồ trình tự nghiệp vụ nhờ thu kèm chứng từ:



(1): Sau khi gửi hàng cho người mua, người bán lập bộ chứng từ thanh toán nhờ ngân hàng thu hộ tiền. Bộ chứng từ thanh toán gồm hối phiếu và các chứng từ thương mại kèm theo.

(2): Ngân hàng người bán gửi bộ chứng từ thanh toán cho ngân hàng đại lý của mình ở nước ngoài nhờ ngân hàng này thu hộ tiền.

(3): Ngân hàng đại lý đòi tiền ở người mua và chỉ trao bộ chứng từ hàng hoá cho người mua khi nào người mua trả tiền hối phiếu hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu.

(4): Ngân hàng đại lý chuyển số tiền thu được vào tài khoản của ngân hàng nước người bán mở tại ngân hàng đại lý và báo có vào tài khoản của ngân hàng nước người bán, thông báo cho ngân hàng nước người bán biết.

\* So sánh phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ và phương thức thanh toán tín dụng chứng từ:

- Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ có nhiều ưu điểm hơn so với phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ. Cụ thể là:

+ Với phương thức thanh toán tín dụng chứng từ thì người bán không bị lệ thuộc vào khả năng thanh toán của người mua mà chủ động trong việc giao hàng, nhận tiền. Còn phương pháp thanh toán nhờ thu kèm chứng từ thì người bán thông qua ngân hàng mới khống chế được quyền định đoạt hàng hoá của người mua, chứ chưa khống chế được việc trả tiền của người mua; người mua có thể kéo dài

việc trả tiền bằng cách ch- a nhận chứng từ hoặc có thể không trả tiền cũng đ- ọc khi tình hình thị tr- ờng bất lợi cho họ.

+ Với ph- ơng thức thanh toán tín dụng chứng từ thì vai trò của ngân hàng đ- ọc nâng lên một b- ớc quan trọng, có trách nhiệm trong mua bán giữa hai bên. Còn ph- ơng pháp thanh toán nhờ thu kèm chứng từ thì ngân hàng chỉ đóng vai trò là ng- ời trung gian thu tiền hộ, còn không có trách nhiệm đến việc trả tiền của ng- ời mua.

+ Với ph- ơng thức thanh toán tín dụng chứng từ thì ng- ời mua có thể nhận đ- ọc tiền ngay nếu ngân hàng chấp nhận thanh toán sau khi thấy bộ chứng từ thanh toán phù hợp với các quy định của L/C. Còn ph- ơng pháp thanh toán nhờ thu kèm chứng từ thì việc trả tiền còn quá chậm chạp, từ lúc giao hàng đến lúc nhận đ- ọc tiền có khi kéo dài vài tháng hoặc nửa năm.

**Câu 3:** Công ty XNK Việt Nam nhận đ- ọc một L/C do Ngân hàng DELTA Singapore phát hành. Trên L/C ghi " DELTA sẽ trả tiền ngay sau khi nhận chấp nhận thanh toán của ng- ời xin mở L/C nếu hàng hoá phù hợp với chứng từ do ng- ời h- ớng lợi xuất trình". Vậy theo bạn công ty XNK Việt Nam có nên chấp nhận L/C này hay không? Vì sao?

Trả lời

Công ty XNK Việt Nam không nên chấp nhận L/C này vì ngân hàng mở L/C khi đã kiểm tra và thấy rằng L/C và bộ chứng từ thanh toán do ng- ời xuất khẩu lập hoàn toàn phù hợp với nhau thì sẽ tiến hành trả tiền cho ng- ời xuất khẩu mà không cần quan tâm tới tình trạng của hàng hoá ra sao.

**Đáp án môn Thanh toán quốc tế**

**Đề số: 14**

**Câu 1:** Nêu ph- ơng thức trả tiền tr- ớc và trả tiền sau khi nhận hàng trong ngoại th- ơng. Những tr- ờng hợp giao dịch nào thì sử dụng hai ph- ơng pháp này?

Trả lời

\* Ph- ơng thức trả tiền tr- ớc và trả tiền sau khi nhận hàng trong ngoại th- ơng:

- Ph- ơng thức trả tiền tr- ớc:

+ Là ph- ơng thức trả tiền sau khi ký hợp đồng hoặc sau khi bên xuất khẩu chấp nhận đơn đặt hàng của bên nhập khẩu và phải trả tr- ớc khi giao hàng. Ng- ời nhập khẩu trả tiền cho bên xuất khẩu toàn bộ hoặc một phần.

+ Có hai loại trả tiền tr- ớc:

• Ng- ời mua trả tiền tr- ớc cho ng- ời bán một số ngày nào đó kể từ sau ngày hợp đồng có hiệu lực. Giá hàng hợp đồng loại này th- ờng nhỏ hơn giá hàng trả ngay. Phần chênh lệch này là tiền lãi phát sinh của số tiền ứng tr- ớc tạo ra mà ng- ời bán giảm giá cho ng- ời mua.

Công thức giảm giá:

$$DP = \frac{PA[(1 + R)^N - 1]}{Q}$$

Trong đó:

DP: chiết khấu giá trị trên một đơn vị hàng hóa.

PA: số tiền ứng tr- ớc.

R : lãi suất (tháng, năm).

N : thời gian cấp tín dụng ứng tr- ớc (tháng, năm).

Q : số l- ợng hàng hoá của hợp đồng.

• Ng- ời mua trả tiền tr- ớc cho ng- ời bán một số ngày nào đó tr- ớc ngày giao hàng. Ngày giao hàng này th- ờng đ- ọc hiểu là ngày giao hàng chuyển đầu tiên. Số tiền ứng tr- ớc đ- ọc xác định theo hai cách:

ã Trường hợp ký hợp đồng với giá bán cao hoặc quá cao so với bình quân trên thị trường thì số tiền ứng tr- ớc có thể tính nh- sau:

$$PA = Q*(HP - MP)$$

Trong đó:

PA: tiền ứng tr- ớc.

Q : khối l- ợng hàng hoá.

HP: giá hợp đồng cao.

MP: giá bình quân trên thị tr- ờng.

ã Trường hợp người bán không tin tưởng vào khả năng thanh toán của người mua, họ thường bắt ng- ời mua trả tiền ứng tr- ớc với một số tiền là:

$$PA = TA*[(1 + R)^N - 1] + D$$

Trong đó:

PA: tiền ứng tr- ớc.

TA: tổng giá trị hợp đồng.

R : lãi suất vay ngân hàng.

N : thời hạn vay của ng- ời xuất khẩu.

$TA*[(1 + R)^N - 1]$ : tiền lãi vay ngân hàng.

D : tiền phạt vi - ớc hợp đồng.

- Ph- ơng thức trả tiền sau: có loại:

+ Ng- ời mua trả tiền sau một số ngày nào đó kể từ ngày nhận đ- ọc thông báo của ng- ời bán đã hoàn thành giao hàng trên ph- ơng tiện vận tải tại nơi giao hàng đã quy định.

+ Ng- ời mua trả tiền sau một số ngày nào đó kể từ ngày ng- ời bán đã hoàn thành giao hàng trên ph- ơng tiện vận tải tại nơi giao hàng.

+ Ng- ời mua trả tiền sau một số ngày nào đó kể từ ngày nhận đ- ọc chứng từ.

+ Ng- ời mua trả tiền sau một số ngày nào đó kể từ ngày nhận xong hàng hoá.

\* Tr- ờng hợp giao dịch nào thì sử dụng hai ph- ơng pháp này:

- Nếu ng- ời xuất khẩu thiếu vốn phải vay của ng- ời nhập khẩu hoặc để đảm bảo việc thực hiện hợp đồng của ng- ời nhập khẩu ng- ời ta áp dụng ph- ơng pháp trả tiền tr- ớc. Ta hiểu rằng ng- ời nhập khẩu đã đáp ứng tín dụng cho ng- ời xuất khẩu.

- Nếu ng- ời nhập khẩu ch- a có đủ vốn hoặc để đảm bảo việc thực hiện hợp đồng của ng- ời nhập khẩu thì ng- ời ta áp dụng ph- ơng pháp trả tiền sau. ở đây, ng- ời xuất khẩu đã cấp tín dụng cho ng- ời nhập khẩu.

**Câu 2:** Th- tín dụng dự phòng là gì? Các lợi ích cơ bản của nó? Tr- ờng hợp nào trong giao dịch th- ơng mại nên sử dụng loại th- này?

### Trả lời

\* Th- tín dụng dự phòng (Stand-by L/C):

- Việc ngân hàng mở L/C đứng ra thanh toán tiền hàng cho ng- ời xuất khẩu là thuộc khái niệm truyền thống về tín dụng chứng từ, nh- ng trong thời đại ngày nay không loại trừ khả năng ng- ời xuất khẩu nhận đ- ọc L/C rồi nh- ng không có khả năng giao hàng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho ng- ời nhập khẩu, ngân hàng của ng- ời xuất khẩu sẽ phát hành một L/C trong đó sẽ cam kết với ng- ời nhập khẩu sẽ thanh toán lại cho họ trong tr- ờng hợp ng- ời xuất khẩu không hoàn thành nghĩa vụ giao hàng theo L/C đã đề ra. L/C nh- thế gọi là L/C dự phòng.

\* Các lợi ích cơ bản của nó:

- Bảo vệ lợi ích cho ng- ời nhập khẩu: kể cả khi ng- ời xuất khẩu không hoàn thành nghĩa vụ giao hàng theo đúng theo L/C đã đề ra thì lợi ích kinh tế của ng- ời nhập khẩu vẫn đ- ọc đảm bảo nhờ ngân hàng của ng- ời xuất khẩu cam kết sẽ thanh toán.

- Ng- ời xuất khẩu đ- ọc tăng thêm uy tín vì đã có ngân hàng của mình đứng ra cam kết trả tiền cho ng- ời nhập khẩu trong tr- ờng hợp không hoàn thành nghĩa vụ giao hàng. Điều này tạo ra sự tin t- ờng của ng- ời nhập khẩu với ng- ời xuất khẩu. Từ đó, mối quan hệ làm ăn giữa hai bên sẽ ngày một phát triển hơn và ng- ời xuất khẩu sẽ bán đ- ọc nhiều hàng hơn.

\* Trong giao dịch thương mại, loại tín dụng này nên sử dụng trong trường hợp người đặt hàng (người mua) cấp cho người sản xuất (người bán) như tiền đặt cọc, tiền ứng trước, chi phí mở L/C... chiếm tỉ trọng 10 - 15% trị giá của đơn đặt hàng. Việc đảm bảo hoàn lại số tiền đó cho người đặt hàng khi người sản xuất không hoàn thành nghĩa vụ giao hàng có ý nghĩa quan trọng.

**Câu 3:** Ngân hàng phát hành L/C Tokyo của Nhật Bản, trong bức Fax từ chối thanh toán gửi cho công ty XNK của Việt Nam có ghi “ Chúng tôi từ chối trả tiền cho Quý ngài vì người xin mở L/C cho Quý ngài hàng đã từ chối bộ chứng từ của Quý ngài với lý do có sự mâu thuẫn giữa các chứng từ”. Ngân hàng hành động như vậy đúng hay sai? ý kiến của bạn về vấn đề này như thế nào?

**Trả lời**

Ta hiểu các chứng từ thể hiện trên bề mặt của chúng mâu thuẫn với nhau sẽ được coi là trên bề mặt của chúng không phù hợp với các điều kiện của tín dụng. Nếu trường hợp này xảy ra thì trong vòng 7 ngày làm việc của ngân hàng kể từ ngày tiếp nhận chứng từ để kiểm tra chứng từ và quyết định hoặc tiếp nhận hoặc từ chối chứng từ và thông báo cho người gửi chứng từ biết quyết định đó. Có thể hình dung được hành động của ngân hàng phát hành L/C Tokyo là đúng như lý do họ đưa ra là sai.

Ngân hàng mở L/C chỉ có trong tay L/C và đó được coi là mẫu để họ so sánh với các điều kiện của chứng từ. Người hưởng lợi chỉ có thể tiếp cận với bộ chứng từ sau khi “việc quan hệ” giữa ngân hàng mở L/C và người nhận kết thúc.